

Chương II

XÃ HỘI CỔ ĐẠI

Bài 3

CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

Trên lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi từ khoảng thiên niên kỉ IV trước Công nguyên (TCN), cư dân phương Đông đã biết tới nghề luyện kim, làm nông nghiệp và chăn nuôi gia súc. Họ đã xây dựng nên những quốc gia đầu tiên của mình, đó là xã hội có giai cấp đầu tiên mà trong đó thiếu số người có của thống trị đa số thành viên công xã và nô lệ. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước ở các quốc gia cổ đại phương Đông không giống nhau, nhưng thể chế chung là chế độ quân chủ chuyên chế, trong đó vua là người nắm mọi quyền hành và được cha truyền, con nối.

Phương Đông cũng là cái nôi của văn minh nhân loại, nơi mà lần đầu tiên con người đã biết sáng tạo ra chữ viết, văn học, nghệ thuật và nhiều tri thức khoa học khác.

1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế

Sự xuất hiện công cụ bằng kim loại đã báo hiệu sự tan vỡ hoàn toàn của chế độ công xã thị tộc và là khởi đầu của thời đại văn minh – thời đại con người

sản xuất ra ngày càng nhiều của cải, biết xây dựng những công trình kiến trúc đồ sộ, có chữ viết, nghệ thuật, khoa học và văn chương.

Bước chuyển mình vĩ đại đó đã diễn ra đầu tiên ở phương Đông, trên lưu vực của các dòng sông lớn như sông Nin ở Ai Cập ; Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ ở Lưỡng Hà ; sông Ấn, sông Hằng ở Ấn Độ ; Hoàng Hà ở Trung Quốc v.v... Ở đây có những điều kiện thiên nhiên hết sức thuận lợi cho đời sống của con người. Những đồng bằng ven sông rộng, đất đai phì nhiêu và mềm xốp, dễ canh tác, lượng mưa đều đặn phân bố theo mùa, có khí hậu ấm nóng (trừ Trung Quốc). Vào mùa mưa hằng năm, nước sông dâng cao, phủ lên các chân ruộng thấp một lớp đất phù sa màu mỡ, thích hợp cho việc gieo trồng các loại cây lương thực.

Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên khoảng 3500 – 2000 năm TCN, cư dân đã tập trung khá đông theo từng bộ lạc trên các thềm đất cao gần sông. Đầu tiên là cư dân cổ ở Tây Á và Ai Cập, rồi đến lượt cư dân trên các lưu vực sông còn lại. Lúc này, họ đã biết sử dụng đồng thau cùng với những công cụ bằng đá, tre và gỗ.

Cư dân trên lưu vực những dòng sông lớn ở châu Á và châu Phi sống chủ yếu bằng nghề nông. Họ đã biết trồng mỗi năm 2 vụ lúa.

Nhưng để đạt được điều đó, trước tiên người dân ở đây phải lo xây dựng hệ thống thủy lợi, đắp đê ngăn lũ, đào kênh máng dẫn nước... Công việc trị thủy khiến mọi người liên kết, gắn bó với nhau trong tổ chức công xã. Ngoài việc “lấy nghề nông làm gốc”, các cư dân nông nghiệp cổ này còn kết hợp nuôi gia súc, làm đồ gốm và dệt vải để đáp ứng nhu cầu hàng ngày của mình. Họ tiến hành trao đổi sản phẩm giữa vùng này với vùng khác. Đó là những ngành kinh tế bổ trợ cho nghề nông.



- Tại sao xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm ở lưu vực các con sông lớn thuộc châu Á và châu Phi ?

- Hãy nêu các ngành kinh tế chính ở khu vực này.

2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại

Sản xuất phát triển tất yếu dẫn đến sự phân hoá xã hội, xuất hiện kẻ giàu, người nghèo, quý tộc và bình dân ; trên cơ sở đó, giai cấp và nhà nước đã ra đời.

Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành từ rất sớm. Trên lưu vực sông Nin, vào khoảng giữa thiên niên kỉ IV TCN, cư dân Ai Cập cổ đại đã khá đông đúc, sống tập trung theo từng *công xã*.

Để huy động được nhiều nhân công làm thủy lợi, các công xã đã tự kết hợp lại thành các *liên minh công xã*, gọi là các "Nôm". Khoảng 3200 năm TCN, một quý tộc có thế lực đã chinh phục được tất cả các Nôm và thành lập *nhà nước Ai Cập thống nhất*.



Hình 2 – Tranh khắc trên tường hầm mộ ở Te-ber (Ai Cập) thế kỉ XV TCN

Ở lưu vực Lương Hà, vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, hàng chục nước nhỏ của người Su-me đã được hình thành. Ở Ấn Độ, những quốc gia cổ đại đầu tiên đã ra đời trên lưu vực sông Ấn từ khoảng giữa thiên niên kỉ III TCN.

Chế độ công xã nguyên thủy ở Trung Quốc tan rã vào khoảng cuối thiên niên kỉ III TCN. Vương triều nhà Hạ được hình thành vào khoảng thế kỉ XXI TCN đã mở đầu cho xã hội có giai cấp và nhà nước ở Trung Quốc.

Như thế, các quốc gia cổ đại phương Đông đều đã *được hình thành từ khoảng thiên niên kỉ IV – III TCN*. Đây là những nhà nước ra đời vào loại sớm nhất thế giới.



– Các quốc gia cổ đại phương Đông đã được hình thành ở đâu và từ bao giờ?

3. Xã hội cổ đại phương Đông

Nhu cầu của công tác trị thủy các dòng sông và xây dựng các công trình thủy lợi đã khiến những người nông dân ở những vùng này gắn bó và ràng buộc với nhau trong khuôn khổ của công xã nông thôn. Các thành viên của công xã được gọi là *nông dân công xã*.

Nông dân công xã là bộ phận đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất. Họ nhận ruộng đất của công xã để canh tác, song phải nộp một phần sản phẩm thu hoạch được và làm không công cho quý tộc.

Trong quá trình phân hoá xã hội, đứng đầu giai cấp thống trị là những ông vua chuyên chế và đội ngũ đông đảo quý tộc, quan lại, chủ ruộng đất và tầng lớp tăng lữ. Đó là tầng lớp có nhiều của cải và quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo hoặc quản lý bộ máy nhà nước, địa phương... Họ sống giàu sang bằng sự bóc lột, bồng lộc do nhà nước cấp và do chức vụ đem lại.

Nô lệ là tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ có nguồn gốc là những tù binh bị bắt trong chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ. Họ chuyên làm các việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc.



- *Hãy trình bày vai trò của nông dân công xã trong xã hội cổ đại phương Đông.*

4. Chế độ chuyên chế cổ đại

Nhờ sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp, các cư dân phương Đông đã sớm bước vào xã hội có giai cấp và nhà nước ngay từ buổi đầu của thời đại đồ đồng. Từ thiên niên kỷ IV đến thiên niên kỷ III TCN, xã hội có giai cấp và nhà nước đều đã được hình thành ở lưu vực sông Nin, sông Ti-gơ-rơ và Ô-phơ-rát, sông Ấn, sông Hằng và Hoàng Hà.

Xã hội có giai cấp và nhà nước được hình thành từ liên minh bộ lạc, tức là nhiều bộ lạc có quan hệ thân thuộc với nhau, liên kết với nhau do nhu cầu trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi. Nhà nước được lập ra để điều hành và quản lý xã hội. Cơ cấu bộ máy nhà nước đó mang tính chất của một nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền. Đứng đầu nhà nước là vua.



Để cai trị nông dân công xã và nô lệ, vua đã dựa vào quý tộc và tôn giáo, bắt mọi người phải phục tùng. Vua tự coi mình là người đại diện của thần thánh ở dưới trần gian, người chủ tối cao của đất nước, tự quyết định mọi chính sách và công việc. Vua trở thành vua chuyên chế mà người Ai Cập gọi là Pharaôn (cái nhà lớn), người Lưỡng Hà gọi là Enxi (người đứng đầu), Trung Quốc gọi là Thiên tử (con Trời)...

*Hình 3 –
Quách vàng tạc hình vua Ai Cập
Tu-tan-kha-môn (1361-1352 TCN)*

Giúp việc cho nhà vua là một bộ máy hành chính quan liêu gồm toàn quý tộc, đứng đầu là Vidia (Ai Cập) hoặc Thừa tướng (Trung Quốc). Bộ máy này làm các việc thu thuế, xây dựng các công trình công cộng như đền tháp, cung điện, đường sá và chỉ huy quân đội. Như thế, chế độ nhà nước của xã hội có giai cấp đầu tiên ở phương Đông, trong đó vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao, gọi là chế độ chuyên chế cổ đại.



-
- Ở các nước phương Đông, vua có những quyền gì ?
 - Tại sao gọi chế độ nhà nước phương Đông là chế độ chuyên chế cổ đại ?

5. Văn hoá cổ đại phương Đông

Sự xuất hiện xã hội có giai cấp và nhà nước không chỉ dẫn đến áp bức, bóc lột, đấu tranh... mà còn là một biểu hiện của thời đại văn minh, trong đó con người sản xuất được của cải dồi dào hơn trước và sáng tạo trong đời sống văn hoá tinh thần.

a) Sự ra đời của Lịch pháp và Thiên văn học

Những tri thức Thiên văn học và Lịch pháp học ra đời vào loại sớm nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông. Nó gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Để cày cấy đúng thời vụ, những người nông dân luôn phải “trông trời, trông đất”. Dần dần, họ biết đến sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là những tri thức đầu tiên về thiên văn. Từ tri thức đó, người phương Đông sáng tạo ra lịch. Vì vậy, lịch của họ là *nông lịch*, một năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng.




Đây cũng là cơ sở để người ta tính chu kỳ thời gian và mùa. Thời gian được tính bằng năm, tháng, tuần, ngày. Năm lại có mùa ; mùa mưa là mùa nước lên, mùa khô là mùa nước xuống, mùa gieo trồng đất bãi. Thời đó, con người còn biết đo thời gian bằng ánh sáng mặt trời và tính được mỗi ngày có 24 giờ.




Thiên văn học sơ khai và lịch đã ra đời như thế.

b) Chữ viết

Sự phát triển của đời sống làm cho quan hệ của xã hội loài người trở nên phong phú và đa dạng ; người ta cần ghi chép và lưu giữ những gì đã diễn ra. Chữ viết ra đời bắt nguồn từ nhu cầu đó. Chữ viết là một phát minh lớn của loài người.

Các cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết. Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, chữ viết đã xuất hiện ở Ai Cập và Lưỡng Hà.

Lúc đầu, chữ viết chỉ là hình vẽ những gì mà họ muốn nói, sau đó họ sáng tạo thêm những kí hiệu biểu hiện khái niệm trừu tượng. Chữ viết theo cách đó gọi là *chữ tượng hình*. Người Trung Hoa xưa vẽ  để chỉ ruộng, vẽ  để chỉ cây và vẽ  để chỉ rừng.

Người Ai Cập xưa vẽ  để chỉ nhà, vẽ  chỉ mỏm, vẽ  chỉ Mặt Trời...

Sau này, người ta cách điệu hoá chữ tượng hình thành nét và ghép các nét theo quy ước để phản ánh ý nghĩ của con người một cách phong phú hơn gọi là *chữ tượng ý*. Chữ tượng ý chưa tách khỏi chữ tượng hình mà thường được ghép với một thanh để phản ánh tiếng nói, tiếng gọi có âm sắc, thanh điệu của con người.

Nguyên liệu được dùng để viết của người Ai Cập là giấy làm bằng vỏ cây papirút. Người Su-me ở Lưỡng Hà dùng một loại cây sậy vót nhọn làm bút viết lên trên những tấm đất sét còn ướt rồi đem phơi nắng hoặc nung khô. Người Trung Quốc lúc đầu khắc chữ trên xương thú hoặc mai rùa, về sau họ đã biết kết hợp một số nét thành chữ và viết trên thẻ tre hay trên lụa.

c) Toán học

Do nhu cầu tính toán lại diện tích ruộng đất sau khi ngập nước, tính toán trong xây dựng, nên Toán học xuất hiện rất sớm ở phương Đông.

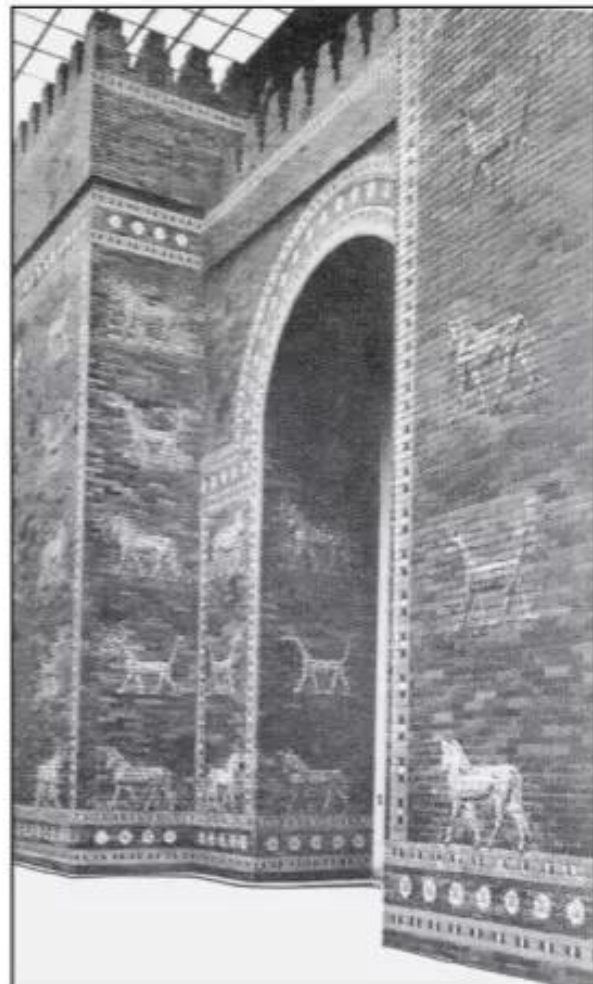
Lúc đầu, cư dân phương Đông biết viết chữ số từ 1 đến 1 triệu bằng những kí hiệu đơn giản. Người Ai Cập cổ đại rất giỏi về hình học. Họ tính được số Pi (π) bằng 3,16 ; tính được diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu v.v... Còn người Lương Hà giỏi về số học. Họ có thể làm các phép cộng, trừ, nhân, chia cho tới một triệu. Chữ số mà ta dùng ngày nay, quen gọi là chữ số A-rập, kể cả số 0, là thành tựu lớn do người Ấn Độ tạo nên.

Những hiểu biết về toán học của người xưa đã để lại nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn ở thời sau.

d) Kiến trúc

Trong nền văn minh cổ đại phương Đông, nghệ thuật kiến trúc phát triển rất phong phú. Nhiều di tích kiến trúc cách đây hàng nghìn năm vẫn còn lưu lại như Kim tự tháp ở Ai Cập, những khu đền tháp ở Ấn Độ, thành Ba-bi-lon ở Lương Hà ...

Những công trình cổ xưa này là những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.



Hình 4 – Cổng I-sơ-ta thành Ba-bi-lon ở Lương Hà



Hình 5 – Kim tự tháp ở Ai Cập



– Hãy cho biết những thành tựu văn hoá lớn của các quốc gia cổ đại phương Đông.

CÂU HỎI

1. Tại sao cư dân trên lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi có thể sớm phát triển thành xã hội có giai cấp và nhà nước? Đặc điểm kinh tế của các vùng này là gì?
2. Xã hội cổ đại phương Đông gồm những tầng lớp nào? Hãy giải thích vì sao ở đây lại hình thành các tầng lớp xã hội đó.
3. Em hiểu thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại phương Đông?
4. Cư dân phương Đông thời cổ đại đã có những đóng góp gì về mặt văn hoá cho nhân loại?